

Số: 172 /KH-UBND

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp thành phố Hà Nội đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Quyết định số 2222/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, UBND Thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp thành phố Hà Nội đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, cụ thể như sau:

I. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Kế hoạch Chuyển đổi số (CĐS) trong giáo dục nghề nghiệp (GDNN) thành phố Hà Nội thực hiện trên cơ sở bám sát quan điểm chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chương trình CĐS trong GDNN đến 2025, định hướng đến năm 2030.

2. Các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch phải phù hợp với Chương trình CĐS trong GDNN đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đẩy mạnh triển khai các hoạt động GDNN trên môi trường số, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hoạt động dạy học, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá giúp tăng cường hiệu quả công tác quản lý và mở rộng phương thức cũng như cơ hội tiếp cận GDNN, tạo đột phá về chất lượng, tăng số lượng đào tạo góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực có kỹ năng nghề, tăng năng suất lao động và năng lực cạnh tranh của Thành phố.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu cơ bản đến năm 2025

a) Phát triển năng lực số cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý GDNN trên địa bàn Thành phố.

- Phấn đấu 50% nhà giáo và cán bộ quản lý GDNN được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực số, kỹ năng, phương pháp sư phạm phù hợp để triển khai đào tạo trên môi trường số.

- Phấn đấu 50% nhà giáo của các cơ sở GDNN được đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực về công tác xây dựng, phát triển và khai thác học liệu số.

b) Xây dựng, đổi mới và phát triển chương trình đào tạo

Phấn đấu 70% chuẩn đầu ra chương trình đào tạo của các trình độ được tích hợp năng lực số, nội dung của chương trình phù hợp với phương thức và quá trình

thực hiện CDS.

c) Xây dựng, phát triển hạ tầng, nền tảng số và học liệu số

- Xây dựng nền tảng số GDNN của Thành phố; thư viện dữ liệu, học liệu và tài nguyên số dùng chung giữa các cơ sở GDNN phục vụ cho hoạt động dạy và học trong quá trình CDS.

- Phân đầu 50% các trường cao đẳng, trường trung cấp trên địa bàn Thành phố xây dựng được hạ tầng số, nền tảng số để kết nối, khai thác giữa các trường và kết nối, khai thác với nền tảng số GDNN quốc gia.

d) CDS trong công tác quản lý, quản trị

- Phân đầu 100% các trường cao đẳng, trường trung cấp thực hiện số hóa quá trình học tập, kết quả học tập, văn bằng của người học và kết nối, tích hợp dữ liệu lên môi trường số.

- Phân đầu 50% các hoạt động kiểm tra chuyên ngành về GDNN của Thành phố được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Cập nhật bản đồ số mạng lưới các cơ sở GDNN trên địa bàn Thành phố với bản đồ số mạng lưới quốc gia.

- Phân đầu 100% các báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về GDNN được thực hiện trên môi trường số và kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống báo cáo GDNN quốc gia.

- Phân đầu ít nhất 50% các trường đạt tiêu chuẩn trường chất lượng cao là trường học số.

2.2. Mục tiêu cơ bản đến năm 2030

a) Phát triển năng lực số cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý GDNN trên địa bàn Thành phố

- Phân đầu 100% nhà giáo và cán bộ quản lý GDNN được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực số, kỹ năng, phương pháp sư phạm phù hợp để triển khai đào tạo trên môi trường số.

- Phân đầu 100% nhà giáo của các cơ sở GDNN được đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực về công tác xây dựng, phát triển và khai thác học liệu số.

b) Xây dựng, đổi mới và phát triển chương trình đào tạo

- Phân đầu 100% chuẩn đầu ra chương trình đào tạo của các trình độ được tích hợp năng lực số, nội dung của chương trình phù hợp với phương thức và quá trình thực hiện CDS.

- Phân đầu 100% chương trình đào tạo chuyên ngành công nghệ thông tin, công nghệ số được cập nhật phù hợp với ứng dụng khoa học công nghệ mới.

c) Xây dựng, phát triển hạ tầng, nền tảng số và học liệu số

Phân đầu 100% các trường cao đẳng, trường trung cấp trên địa bàn Thành phố

xây dựng được hạ tầng số, nền tảng số để kết nối, khai thác giữa các trường và kết nối, khai thác với nền tảng số GDNN quốc gia.

d) CDS trong công tác quản lý, quản trị

- Phân đầu 100% thủ tục hành chính về GDNN đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

- Phân đầu 100% các cơ sở GDNN thực hiện số hóa quá trình học tập, kết quả học tập, văn bằng GDNN của người học và kết nối, tích hợp dữ liệu lên môi trường số.

- Phân đầu 70% các hoạt động kiểm tra chuyên ngành về GDNN của Thành phố được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Phân đầu 100% các trường đạt tiêu chuẩn trường chất lượng cao là trường học số.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Chuyển đổi và nâng cao nhận thức

- Đẩy mạnh và tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, Nhà nước và Thành phố về CDS trong GDNN thông qua các phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức khác, gắn với các hoạt động, sự kiện có liên quan; tôn vinh, biểu dương các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, mang lại hiệu quả tích cực trong công tác quản lý, đào tạo từ quá trình CDS để lan tỏa, nhân rộng ra xã hội.

- Nâng cao nhận thức của các cấp lãnh đạo, cán bộ quản lý, nhà giáo GDNN của Thành phố về tầm quan trọng của Chương trình CDS trong GDNN.

2. Xây dựng, hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách

a) Rà soát, đề xuất xây dựng, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi, thẩm quyền của Thành phố có liên quan, thuộc chuyên ngành lĩnh vực GDNN nhằm đáp ứng các yêu cầu của quá trình CDS; các văn bản quy định về cơ sở dữ liệu GDNN đảm bảo kết nối chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu của Thành phố, của quốc gia theo quy định.

b) Xây dựng và ban hành các văn bản áp dụng các tiêu chuẩn về trường học số, hạ tầng số, phòng thực hành số, giáo trình số, chương trình đào tạo số, ứng dụng công nghệ thực tế ảo, thực tế ảo tăng cường, thực tế hỗn hợp trong hoạt động GDNN khi các tiêu chuẩn quốc gia được ban hành.

c) Có cơ chế, chính sách thu hút tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước tham gia đầu tư phát triển, tài trợ, xây dựng hệ sinh thái số GDNN; khuyến khích việc tài trợ và đóng góp, ủng hộ vật chất cũng như các điều kiện khác trong quá trình thực hiện CDS GDNN.

d) Xây dựng các chính sách hỗ trợ cho đội ngũ nhà giáo, học sinh, sinh viên và cho các cơ sở GDNN trong quá trình thực hiện CDS.

3. Xây dựng, phát triển chương trình, nội dung đào tạo các cấp trình độ GDNN phù hợp với yêu cầu của CDS

a) Cung cấp các kiến thức, kỹ năng số cơ bản và nâng cao cho người học; lồng ghép trong chương trình đào tạo, các mô đun, môn học liên quan tới kỹ năng số, công nghệ số, công nghệ thông tin.

b) Dự báo các năng lực và kỹ năng số cần có của các ngành, nghề, đặc biệt là các ngành nghề phục vụ cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Cập nhật, bổ sung, chỉnh sửa các chuẩn kiến thức, năng lực thực hiện cho các ngành nghề đáp ứng yêu cầu của CDS.

c) Phát triển các chương trình đào tạo chất lượng cao, các ngành nghề chuyên về công nghệ thông tin, công nghệ số phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của Thành phố.

4. Xây dựng và phát triển hạ tầng, nền tảng, thiết bị, học liệu số

a) Về hạ tầng số, hạ tầng dữ liệu

- Tập trung tăng cường đầu tư, xây dựng, nâng cấp các trang thiết bị, hệ thống an toàn thông tin, hạ tầng băng thông rộng phục vụ quản lý, điều hành của các cơ quan quản lý nhà nước về GDNN và các cơ sở GDNN của Thành phố.

- Ưu tiên hình thức thuê, hợp tác công tư trong đầu tư hạ tầng số, thiết bị thực tập số, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành ảo, phòng học thông minh, các thiết bị phát triển học liệu số... phục vụ cho quá trình CDS.

- Xây dựng nền tảng hạ tầng cơ sở dữ liệu về GDNN của Thành phố kết nối với cơ sở dữ liệu GDNN quốc gia.

b) Về nền tảng số và học liệu số

- Ưu tiên hình thức hợp tác công tư, thuê, đầu tư xây dựng, chuyển giao nền tảng số dạy và học trong GDNN.

- Tăng cường đầu tư xây dựng, phát triển nền tảng học liệu số theo hướng ứng dụng công nghệ thực tế ảo, thực tế ảo tăng cường và thực tế hỗn hợp.

5. Phát triển năng lực số cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý GDNN, đổi mới phương pháp dạy và học

a) Thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng số, phương pháp đào tạo số cho đội ngũ cán bộ quản lý và nhà giáo GDNN.

b) Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng các phương pháp dạy và học mới cho đội ngũ nhà giáo GDNN, người dạy trong các đơn vị sản xuất kinh doanh dịch vụ. Áp dụng hình thức học tập thích nghi, phối kết hợp hài hòa việc dạy và học trực tiếp tại trường với việc dùng các công nghệ, học liệu số, thiết bị thật, thiết bị ảo, phòng học ảo.

c) Phát triển đội ngũ cán bộ, nhà giáo chuyên về công nghệ thông tin, an toàn, an ninh mạng, phát triển các ứng dụng số, học liệu số tại các cơ sở GDNN.

6. CDS hoạt động quản lý nhà nước và quản trị các cơ sở GDNN

a) CDS hoạt động quản lý nhà nước

- Xây dựng, hoàn thiện các dịch vụ công trực tuyến về GDNN trong hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Thành phố.

- Triển khai các hoạt động kiểm tra, hoạt động đảm bảo chất lượng, hoạt động đánh giá kỹ năng nghề thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

b) CDS trong quản trị của các cơ sở GDNN

- Xây dựng, phát triển, nâng cấp và hoàn thiện cơ sở dữ liệu đồng bộ, thống nhất, đảm bảo kết nối, khai thác phục vụ xử lý thông tin theo yêu cầu quản lý, quản trị.

- Thực hiện số hóa hoạt động của cơ sở GDNN, trong đó chú trọng đến công tác quản lý tuyển sinh, đào tạo, đảm bảo chất lượng, phát triển chương trình, quản lý nhà giáo, quản lý học sinh, sinh viên, kết nối doanh nghiệp.

- Tăng cường nâng cao chất lượng, áp dụng, đổi mới phương pháp, ứng dụng số đối với việc dạy học trực tuyến. Triển khai kiểm tra đánh giá kết quả học tập, đánh giá kỹ năng nghề trên môi trường số.

7. Huy động nguồn lực cho quá trình CDS GDNN

- Ưu tiên nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước.

- Tăng cường huy động nguồn lực đầu tư, khuyến khích hợp tác theo đối tác công tư từ các tổ chức, doanh nghiệp; vận động sự ủng hộ của các tổ chức quốc tế cho hoạt động CDS trong GDNN.

8. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về CDS trong GDNN

- Tăng cường trao đổi, học tập chia sẻ kinh nghiệm về CDS trong lĩnh vực GDNN với các quốc gia, tổ chức quốc tế.

- Tổ chức các hội thảo, diễn đàn quốc tế về trao đổi, chia sẻ về CDS trong GDNN.

9. An toàn, an ninh mạng

- Trong quá trình xây dựng và phát triển hạ tầng, nền tảng số, dữ liệu số bảo đảm thông tin tin cậy, an toàn, lành mạnh; phát triển hệ thống nền tảng, hạ tầng, mạng lưới gắn với bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

- Triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng; quản lý và giám sát an toàn thông tin; bảo mật dữ liệu, bảo đảm cơ chế sao lưu, phục hồi máy chủ, máy trạm, các thiết bị đầu cuối liên quan.

- Định kỳ tổ chức kiểm tra, đánh giá mức độ an toàn, an ninh, các lỗ hổng bảo mật của hệ thống phần mềm và dữ liệu, việc kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống thông tin dữ liệu GDNN quốc gia, phát hiện và có biện pháp xử lý kịp thời. Áp dụng hệ thống quản lý an toàn thông tin mạng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn quy định.

- Đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, tuyên truyền cho đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, học sinh, sinh viên các cơ sở GDNN của Thành phố về an toàn, an ninh mạng.

- Tổ chức lực lượng ứng cứu sự cố an toàn, an ninh mạng.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm: Ngân sách nhà nước (nguồn chi thường xuyên); nguồn đầu tư, tài trợ từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác, trong đó:

1. Ngân sách nhà nước (nguồn chi thường xuyên) thực hiện theo quy định phân cấp ngân sách, trong đó tăng cường lồng ghép với các đề án, chương trình, kế hoạch liên quan đã được phê duyệt. Các sở, ban, ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động tham mưu, đề xuất với UBND Thành phố bố trí kinh phí cho hoạt động CDS trong GDNN.

2. Huy động các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, cộng đồng trong và ngoài nước cùng tham gia đầu tư, tài trợ kinh phí để nghiên cứu, ứng dụng công nghệ và thực hiện CDS trong GDNN.

3. Nguồn thu hợp pháp của các cơ sở GDNN.

4. Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện CDS trong GDNN thành phố Hà Nội đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Chỉ đạo các cơ sở GDNN trên địa bàn Thành phố xây dựng kế hoạch, lộ trình cụ thể triển khai Kế hoạch của Thành phố.

- Là đầu mối tổng hợp các dự toán, đề xuất kinh phí thực hiện Kế hoạch do các đơn vị đề xuất, gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố bố trí kinh phí thực hiện theo quy định.

- Cung cấp thông tin về các hoạt động triển khai và kết quả thực hiện Kế hoạch cho các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã, các cơ quan báo chí để thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền đạt hiệu quả.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

- Là đơn vị đầu mối, chủ trì, đề nghị các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ, công nghệ thông tin trên địa bàn Thành phố trong công tác nghiên cứu, phát triển hạ tầng và nền tảng số, hạ tầng Internet dùng chung đối với hệ thống giáo dục của Thành phố.

- Chủ trì, phối hợp với UBND các quận, huyện, thị xã và các doanh nghiệp bưu chính viễn thông triển khai kế hoạch phát triển hạ tầng bưu chính, viễn thông phục vụ Chương trình CDS thành phố Hà Nội đến năm 2025, định hướng đến

năm 2030 nói chung và CDS trong GDNN nói riêng; đảm bảo 100% các cơ sở GDNN trên địa bàn Thành phố được kết nối Internet.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan hướng dẫn các cơ quan báo chí Thành phố, cơ quan báo chí Trung ương ký chương trình phối hợp công tác với Thành phố và chỉ đạo hệ thống thông tin cơ sở thông tin, tuyên truyền về nội dung, các hoạt động triển khai và kết quả thực hiện Kế hoạch, góp phần nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu UBND Thành phố xây dựng, ban hành các văn bản triển khai thực hiện các quy định của các Bộ, ngành có liên quan về bảo đảm an toàn, an ninh, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu chung, cơ sở dữ liệu có liên quan của Thành phố với cơ sở dữ liệu GDNN.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị liên quan đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo phục vụ CDS trong GDNN.

4. Sở Tài chính

Hàng năm, trên cơ sở đề xuất của các đơn vị và khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính tham mưu UBND Thành phố bố trí kinh phí chi thường xuyên từ nguồn ngân sách cấp Thành phố để triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch theo quy định.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan hướng dẫn các đơn vị thực hiện Kế hoạch theo quy định.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo

Tổ chức triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu giáo dục đào tạo với cơ sở dữ liệu GDNN của Thành phố.

7. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã

Trên cơ sở nội dung Kế hoạch, căn cứ chức năng nhiệm vụ, thẩm quyền quản lý thực hiện chỉ đạo và triển khai Kế hoạch này, định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 15/12 để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố.

8. Các cơ sở GDNN trên địa bàn Thành phố

- Căn cứ nội dung Kế hoạch xây dựng Kế hoạch chi tiết và tổ chức triển khai thực hiện trong giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Đề xuất, kiến nghị UBND Thành phố cơ chế, chính sách, kinh phí thực hiện CDS của đơn vị.

- Định kỳ hàng năm gửi báo cáo kết quả thực hiện gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 15/12 để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố.

Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu Giám đốc/Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã, Thủ trưởng các cơ sở GDNN triển khai thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị chủ động tham mưu, đề xuất báo cáo UBND Thành phố (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp) xem xét, giải quyết kịp thời. /.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Phó Chủ tịch TT Lê Hồng Sơn;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- Hiệp hội DN nhỏ và vừa Thành phố;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Phòng KGVX, NC, TH;
- Lưu: VT, KGVX Dg.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Chữ Xuân Dũng